ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2016

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính khóa 15
Môn: Phần V.2. Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở
Giảng viên chấm: Nông Thị Ngọc Hà; Đàm Ngọc Nguyễn

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Lãnh Văn Báu	**8.00**	Tám	29	Hoàng Văn Lèn	**6.00**	Sáu
2	Hoàng Văn Công	**7.50**	Bảy phẩy năm	30	Phan Thị Lê	**7.50**	Bảy phẩy năm
3	Nông Văn Cường	**7.50**	Bảy phẩy năm	31	Phan Quang Lễ	**7.50**	Bảy phẩy năm
4	Phùng Văn Chí	**8.00**	Tám	32	Bàn Sành Lìn	**6.00**	Sáu
5	Ma Văn Chinh	**5.50**	Năm phẩy năm	33	Dương Thị Loan	**8.50**	Tám phẩy năm
6	Hoàng Văn Chu	**8.00**	Tám	34	Nông Văn Luận	**7.00**	Bảy
7	Lã Văn Chung	**7.50**	Bảy phẩy năm	35	Hoàng Thị Nguyệt	**7.00**	Bảy
8	Lăng Thị Diệp	**7.50**	Bảy phẩy năm	36	Đào Văn Pá	**7.00**	Bảy
9	La Thị Dung	**8.00**	Tám	37	Triệu Dào Phin	**7.50**	Bảy phẩy năm
10	Lục Thị Phương Dung	**9.00**	Chín	38	Lô Văn Phượng	**8.00**	Tám
11	Lục Văn Dũng	**6.50**	Sáu phẩy năm	39	Trần Cao Qúy	**6.50**	Sáu phẩy năm
12	Vi Thị Duyến	**7.50**	Bảy phẩy năm	40	Nông Thanh Sơn	**7.50**	Bảy phẩy năm
13	Dương Văn Đại	**7.00**	Bảy	41	Hoàng Văn Sư	**8.00**	Tám
14	Vi Tuyến Điều	**7.00**	Bảy	42	Đặng Hồng Tiến	**7.50**	Bảy phẩy năm
15	Hoàng Thị Đời	Bảo lưu kết quả		43	Nông Văn Tôn	**7.00**	Bảy
16	Hoàng Văn Hiếu	**7.50**	Bảy phẩy năm	44	Phương Văn Tuân	**8.50**	Tám phẩy năm
17	Vi Văn Hinh	**7.50**	Bảy phẩy năm	45	Hứa Thị Tuyết	**8.00**	Tám
18	Nông Ngọc Hoàng	**8.00**	Tám	46	Bế Văn Thái	Bảo lưu kết quả	
19	Nông Văn Huân	**7.00**	Bảy	47	Nông Văn Thiện	**7.00**	Bảy
20	Phan Thị Bạch Huệ	**9.00**	Chín	48	Nghiêm Xuân Thông	**7.50**	Bảy phẩy năm
21	Hoàng Văn Hùng	**7.00**	Bảy	49	Hoàng Văn Thông	**8.00**	Tám
22	Lê Thị Huyền	**7.50**	Bảy phẩy năm	50	Đoàn Ngọc Thùy	**7.50**	Bảy phẩy năm
23	Đàm Thị Hương	**9.00**	Chín	51	Ma Văn Thức	**7.00**	Bảy
24	Nông Quang Hữu	**6.00**	Sáu	52	Nguyễn Thị Như Trang	**8.50**	Tám phẩy năm
25	Hà Thúy Kiều	**8.50**	Tám phẩy năm	53	Dương Thị Minh Trang	**8.50**	Tám phẩy năm
26	Triệu Văn Khánh	**8.50**	Tám phẩy năm	54	Nguyễn Xuân Trường	**8.00**	Tám
27	Hoàng Văn Khê	**7.50**	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Vân	**8.00**	Tám
28	Đinh Văn Khiêm	**8.50**	Tám phẩy năm				

Điểm 5,50: 01 điểm; Điểm 6,0: 02 điểm; Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 7,00: 10 điểm; Điểm 7,50: 16 điểm; Điểm 8,00: 11 điểm; Điểm 8,50: 07 điểm; Điểm 9,00: 03 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG PHÒNG	BGH PHÊ DUYỆT HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Quế	Tô Vũ Ninh	Lục Văn Kẻn

UY BAN NHAN DAN TINH CAO BANG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG